

Ngày 30/09/2025	17,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	6.3%	25.0%	20.6%

	Q3/25	
ROE	3.8%	+/- YoY ▲ 0.8%

	Q3/25		
DT thuần	178	QoQ ▲ 41.0	YoY ▲ 148
		▲ 29.9%	▲ 489%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	387	YoY ▲ 297
		▲ 328%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	-0.48	QoQ ▼ 6.92	YoY ▼ 5.68
		▼ 107%	▼ 109%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
LN gộp	9.72	YoY ▼ 5.98
		▼ 38.1%
	tỷ VNĐ	

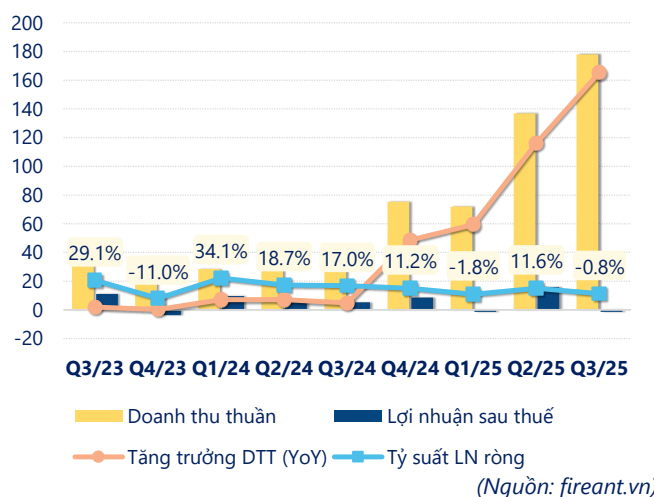
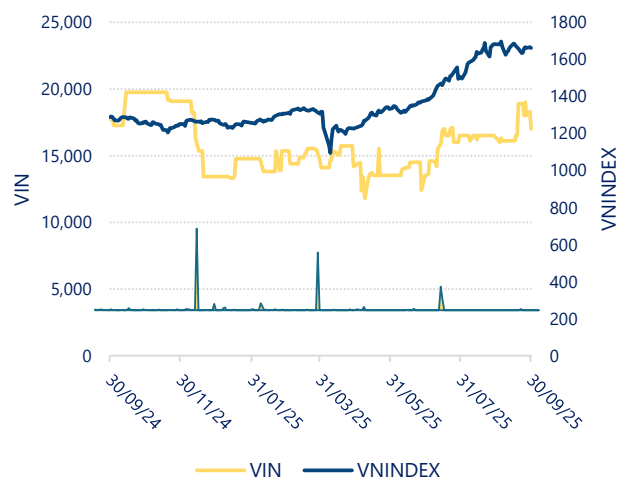
	Q3/25		
LN thuần	-1.35	QoQ ▼ 15.2	YoY ▼ 6.06
		▼ 110%	▼ 129%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
LN thuần	11.2	YoY ▼ 9.70
		▼ 46.6%
	tỷ VNĐ	

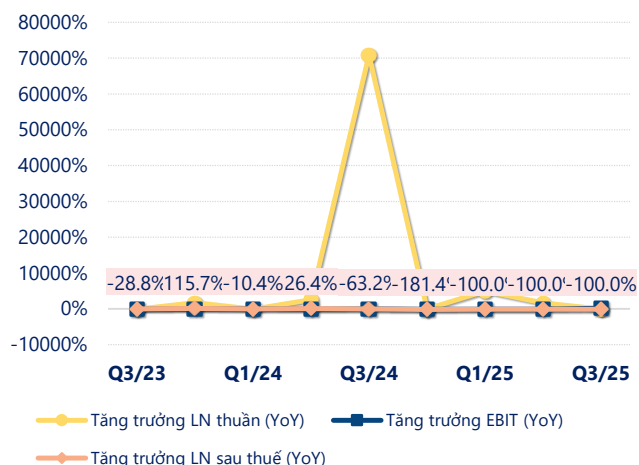
	Q3/25		
LN sau thuế	-1.47	QoQ ▼ 17.3	YoY ▼ 6.63
		▼ 109%	▼ 128%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
LN sau thuế	13.0	YoY ▼ 7.80
		▼ 37.4%
	tỷ VNĐ	

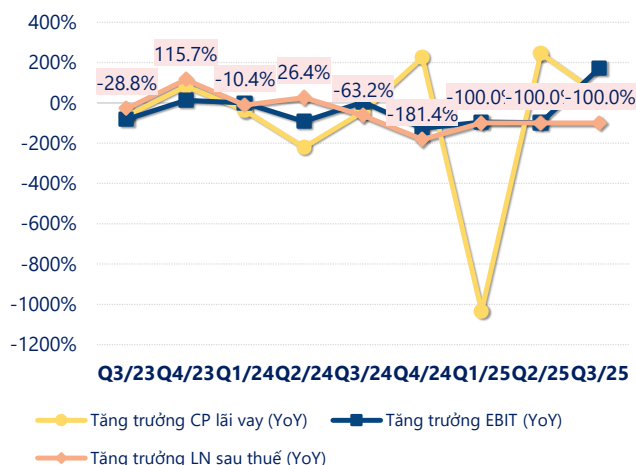
tỷ VNĐ

Kết quả kinh doanh**Lịch sử giá**

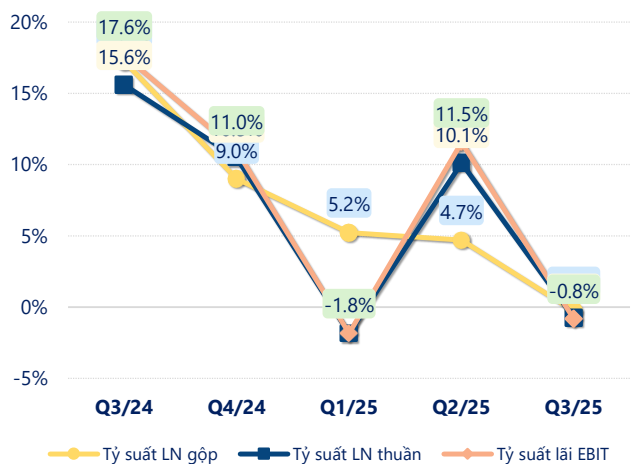
Tăng trưởng lợi nhuận



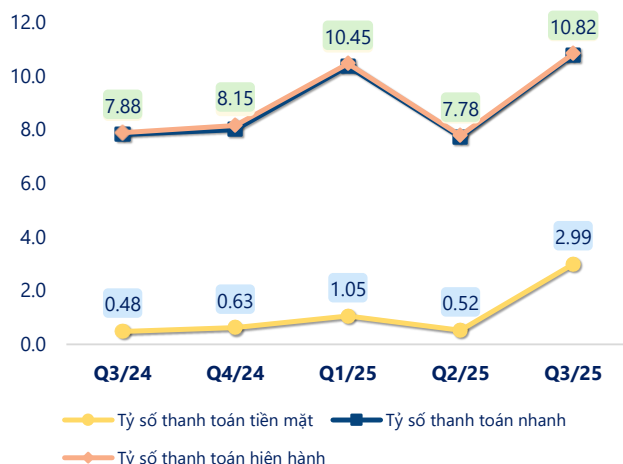
Tăng trưởng chi phí



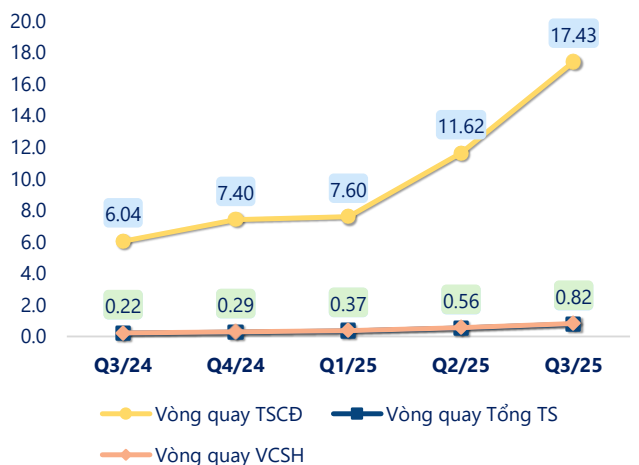
Tỷ suất lợi nhuận



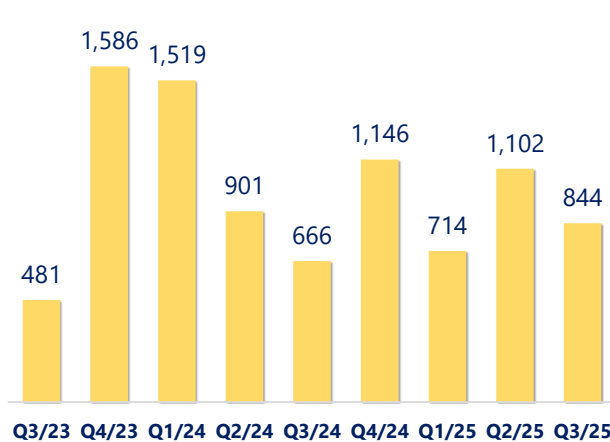
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	178	30.2	489%	387	90.3	328%
Giá vốn hàng bán	178	25.0	614%	377	74.6	406%
Lợi nhuận gộp	-0.48	5.20	-109%	9.72	15.7	-38.1%
Doanh thu HĐTC	1.08	2.50	-56.9%	89.1	19.3	362%
Chi phí TC	0.00	0.00		0.05	-2.24	102%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	6.28	4.56	37.8%	-55.3	6.25	-985%
Chi phí bán hàng	1.48	1.70	-12.7%	6.20	5.08	21.9%
Chi phí QLDN	6.75	5.86	15.1%	26.1	17.5	49.4%
LN thuần từ HĐKD	-1.35	4.71	-129%	11.2	20.9	-46.6%
Lợi nhuận khác	-0.12	0.62	-119%	1.84	0.69	167%
LN trước thuế	-1.47	5.33	-128%	13.0	21.6	-39.8%
Lợi nhuận sau thuế	-1.47	5.16	-128%	13.0	20.8	-37.4%
LNST của CĐ cty mẹ	-1.44	5.14	-128%	13.1	20.8	-37.1%

(Nguồn: fireant.vn)

